

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HC-PT

Ngày 14-01-2022

*V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Quốc Trưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Ông Nguyễn Thành Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 02/2021/TLPT-HC ngày 08 tháng 10 năm 2021. Do bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2021/QĐPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Anh Đặng Văn C, sinh năm 1980; địa chỉ: D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam;

- Người bị kiện: Chủ tịch UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam là ông Nguyễn Ngọc H; địa chỉ: xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Công T; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

3. Người kháng cáo: Anh Đặng Văn C là người khởi kiện.

Phiên tòa anh C vắng mặt (có đơn nội dung đề nghị xét xử vắng mặt); có mặt ông Đặng Công T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của người khởi kiện, ý kiến của người bị kiện và các tài liệu trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Năm 1993, UBND xã N thực hiện chia đất cho nhân dân trong xã theo Quyết định số 115 của UBND tỉnh Hà Nam Ninh (nay là tỉnh Hà Nam). Sau thời điểm chia đất, do một số hộ dân trong xã có khẩu phát sinh có nhu cầu sử dụng

đất nông nghiệp nên UBND xã đã chỉ đạo trưởng xóm lấy diện tích đất tại xứ đồng T (đất công ích của xã) giao khoán cho các hộ để canh tác. Hộ gia đình ông Đặng Văn C (bố anh Đặng Văn C) không có khẩu nào phát sinh sau thời điểm chia ruộng nên không được trưởng xóm giao khoán đất ruộng để canh tác tại xứ đồng này.

Đến năm 2001, thực hiện kế hoạch dồn đổi ruộng đất của UBND tỉnh Hà Nam, UBND xã N quy hoạch xứ đồng T là khu đất giãn cư nên không giao đất cho nhân dân về xứ đồng này, diện tích đất này do UBND xã quản lý (đất UB), diện tích 1.480m². Năm 2002, do chưa thực hiện giãn cư nên UBND xã N có chủ trương, phương án giao toàn bộ diện tích đất nông nghiệp tại xứ đồng T cho Trưởng D1 (nay thuộc D) giao khoán cho các hộ nhân dân trong thôn có nhu cầu sử dụng là 07 hộ, trong đó có hộ gia đình ông C (thửa đất số 14, tờ bản đồ số 46 lập năm 2012, chỉnh lý năm 2018 với diện tích 135m²), là đất lúa màu (trồng đay và ngô). Việc trưởng xóm giao đất cho các hộ không có văn bản (hợp đồng giao khoán) nhưng vẫn thể hiện việc thu các nghĩa vụ đóng góp qua sổ thanh toán của nhân dân. Thời hạn giao năm một (vì đất chờ thực hiện dự án cấp cư), các hộ sử dụng và có trách nhiệm nộp sản phẩm cho UBND xã và Hợp tác xã nông nghiệp.

Ông Đặng Văn C là người nhận khoán và nộp sản phẩm về cho xóm, để trưởng xóm nộp về UBND xã và dịch vụ hợp tác xã (HTX). Trong quá trình sử dụng đất, ông C xây dựng công trình trái phép trên đất được giao khoán không được sự đồng ý của thôn, xóm và UBND xã (do sử dụng không đúng mục đích) nên UBND xã đã lập biên bản, ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-UBND ngày 11/5/2011; xử phạt ông C 1.500.000 đồng (ông C đã nộp) và buộc ông C tháo dỡ công trình.

Đến năm 2012 ông C chết, anh Đặng Văn C tiếp tục sử dụng thửa đất nêu trên nhưng không có văn bản chuyển nhượng, cũng như sự đồng ý của thôn, xã. Các nghĩa vụ của ông C và sau này khi ông C mất, anh C đều đóng góp đầy đủ cho thôn và HTX. Quá trình sử dụng đất, anh C đã xây dựng các công trình trái phép ở thửa đất trên (xây dựng lán, trại để chăn nuôi). Năm 2016 UBND xã có kế hoạch sử dụng khu đất trên, đã thông báo cho trưởng thôn và các hộ biết để dừng canh tác trả lại đất cho UBND xã N thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khi đó 07 hộ được trưởng thôn giao khoán, có 06 hộ chấp hành quy định Nhà nước, riêng có hộ anh C không chấp hành. Anh C cho rằng diện tích đất đang có tài sản trên tại xứ đồng T là của anh nhưng anh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền sở hữu đối với thửa đất trên. Căn cứ hồ sơ địa chính UBND xã quản lý thì thửa đất số 14, tờ bản đồ số 46 xứ đồng T với diện tích 135m² mà anh C đang sử dụng là đất công ích do UBND xã N quản lý. Qua các hội nghị làm việc UBND xã đã phân tích, làm rõ về nguồn gốc đất, song hộ anh C vẫn cố tình lán, chiếm đất.

Để thực hiện nghiêm công tác quản lý Nhà nước về đất đai:

- Ngày 14/4/2020, UBND xã N tiến hành lập biên bản hiện trạng và biên bản vi phạm hành chính đối với anh Đặng Văn C. Biên bản xác định anh Đặng Văn C có hành vi lấn chiếm 135m² đất nông nghiệp, không phải là đất trồng lúa tại khu vực nông thôn, cụ thể: Cạnh Bắc 19,88m, cạnh Nam 19,02m, cạnh Đông 7,16m, cạnh Tây 6,7m tại tờ bản đồ số 46, thửa số 14, lô đất số LK03 thuộc xứ đồng Tây Chi, vị trí thửa đất tại D, xã N, huyện L. Hành vi của anh Đặng Văn C vi phạm điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Ngày 09/6/2020 Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 02/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với anh Đặng Văn C, buộc anh C phải tháo dỡ công trình vi phạm (chuồng trại chăn nuôi), di chuyển toàn bộ gia súc, rác thải xây dựng, cây cối ra khỏi khu vực vi phạm, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất như trước khi vi phạm. Thời gian khắc phục là 10 ngày bắt đầu từ ngày 09/6/2020. Song quá thời gian trên anh C không thực hiện việc khắc phục hậu quả.

- Ngày 01/7/2020, Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả đối với anh Đặng Văn C.

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-BCC ngày 01/7/2020 về việc thực hiện quyết định cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả; Thông báo số 42/TB-UBND ngày 06/8/2020 của UBND xã N về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với anh Đặng Văn C; ngày 11/8/2020 Ban cưỡng chế đã tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với anh Đặng Văn C.

Tại buổi cưỡng chế, UBND xã N đã lập biên bản bàn giao tài sản thực hiện quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, gia đình anh C đã tự nguyện nhận lại các tài sản, ký biên bản và không có ý kiến gì khác. Ban cưỡng chế đã giải tỏa công trình vi phạm (chuồng chăn nuôi), di chuyển toàn bộ rác thải xây dựng, gia súc, cây cối ra khỏi vị trí vi phạm, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Xác định rõ vị trí đất mà anh C chiếm dụng để UBND xã quản lý theo quy định (Ban cưỡng chế đã dựng 04 cột bê tông, căng thép gai bảo vệ lô đất do UBND xã quản lý). UBND xã đã thông báo việc quản lý toàn bộ diện tích đất tại vị trí thửa đất số 14, tờ bản đồ số 46, lô đất LK03 thuộc xứ đồng T ở D, xã N, thời gian từ 14 giờ 50 phút ngày 11/8/2020.

Tuy nhiên, đến ngày 14/8/2020 UBND xã N phát hiện anh C tái vi phạm tại lô đất LK03 tờ số 46, thửa số 14, xứ đồng T, D, cụ thể: Anh C đã tự ý cất hàng rào thép gai, dựng 02 cột bê tông, 06 cột bằng luồng, lợp 08 tấm Fibro xi măng để làm lán nuôi bò. UBND xã đã tiến hành lập biên bản vụ việc, biên bản

hiện trạng, biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu anh C tự khắc phục hành vi vi phạm của mình nhưng anh C không thực hiện, nên ngày 20/8/2020, Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.500.000 đồng đối với anh Đặng Văn C và buộc anh C tháo dỡ lán chăn nuôi bò, di chuyển toàn bộ vật nuôi, rác thải xây dựng ra khỏi khu vực vi phạm, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất trước khi vi phạm.

* Ý kiến của anh Đặng Văn C: Anh khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC đề ngày 20/8/2020 của Chủ tịch UBND xã N, buộc Chủ tịch UBND xã N phải bồi thường danh dự và quyền, lợi ích hợp pháp của ông theo quy định của pháp luật, vì ông cho rằng:

- Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch UBND xã N về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông, có nội dung xác định ông đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa để làm chuồng bò, nhưng ông không nhận được biên bản vi phạm hành chính do UBND xã N thiết lập gửi cho ông kèm theo Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC để ông áp dụng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của ông theo quy định của pháp luật.

- Chủ tịch UBND xã N đã buông lỏng trong công tác quản lý đất đai nên tại Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC ngày 20 tháng 8 năm 2020 không xác định được thời gian, diện tích, địa chỉ của thửa đất ông lấn chiếm.

* Ý kiến của ông Đặng Công T - Phó chủ tịch UBND xã N là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện cho rằng: Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định hành chính số 19/QĐ-XPVPHC ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc: *“Xử phạt vi phạm hành chính”* đối với anh Đặng Văn C là có căn cứ, đảm bảo về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 57 và Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Tòa án cấp sơ thẩm đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và tiến hành đối thoại để tạo điều kiện cho các bên đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh Đặng Văn C có đơn đề nghị vắng mặt nên không tổ chức được việc đối thoại.

Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 07/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 115, Điều 116, khoản 1 Điều 158, Điều 168, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 12 và Điều 208 Luật Đất đai; các Điều 38, 57, 58 và Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 2 Điều 14, điểm b + d khoản 1 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 26, Điều 30, khoản 1 và

khoản 6 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Bác khởi kiện của anh Đặng Văn C yêu cầu Toà án tuyên hủy Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC đề ngày 20/8/2020 của Chủ tịch UBND xã N, huyện L.

- Tách yêu cầu bồi thường danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đặng Văn C bằng một vụ án khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân nhận được đơn kháng cáo của anh Đặng Văn C (đề ngày 21/9/2021) đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa phúc thẩm, UBND xã N xác định: Quyết định hành chính số 19/QĐ-XPVPHC ngày 20 tháng 8 năm 2020 của UBND xã N về việc: “*Xử phạt vi phạm hành chính*” đối với anh Đặng Văn C là có căn cứ, đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 38, Điều 57 và Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 2 Điều 14, điểm b, d khoản 1 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. UBND xã N nhất trí với bản án sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân nên đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh Đặng Văn C.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của anh Đặng Văn C, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Về án phí hành chính phúc thẩm anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của anh Đặng Văn C trong thời hạn luật định, đảm bảo nội dung, thời hạn quy định tại Điều 205, 206 Luật Tố tụng hành chính nên được

Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Anh Đặng Văn C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị có nội dung đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng tiếp tục xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 158 và khoản 4 Điều 225 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của anh Đặng Văn C:

2.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn C đối với quyết định hành chính của Chủ tịch UBND xã N là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân và còn thời hiệu theo quy định tại Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính. Do vậy, Tòa án huyện Lý Nhân đã thụ lý để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

2.2. Về yêu cầu của anh Đặng Văn C đề nghị Toà án tuyên hủy Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC đề ngày 20/8/2020 của Chủ tịch UBND xã N, buộc Chủ tịch UBND xã N phải bồi thường danh dự và quyền, lợi ích hợp pháp của anh, Hội đồng xét xử thấy:

Hộ gia đình anh Đặng Văn C sử dụng thửa đất số 14, tờ bản đồ số 46 với diện tích 135m², lô đất số LK3, thuộc xứ đồng T ở D, xã N do bố đẻ của anh là Đặng Văn C nhận giao khoán của D1 (nay là D), xã N. Quá trình sử dụng đất, anh C đã xây dựng các công trình trái phép ở thửa đất trên (xây dựng lán, trại để chăn nuôi). Năm 2016 UBND xã N có kế hoạch sử dụng khu đất trên, đã thông báo cho trưởng thôn và các hộ biết để dừng canh tác trả lại đất cho UBND xã N thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong 07 hộ gia đình được trưởng thôn giao khoán, có 06 hộ đã chấp hành theo quy định Nhà nước, riêng có hộ anh C không chấp hành.

Vì vậy ngày 14/4/2020, UBND xã N đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với anh Đặng Văn C, xác định rõ anh C có hành vi lấn chiếm 135m² đất nông nghiệp, không phải là đất trồng lúa tại khu vực nông thôn. UBND xã N đã ra quyết định khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đặng Văn C. Tại buổi cưỡng chế ngày 11/8/2020, UBND xã N đã giải tỏa công trình vi phạm, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Xác định rõ vị trí đất mà anh C chiếm dụng để UBND xã quản lý theo quy định (Ban cưỡng chế đã dựng 04 cột bê tông, căng thép gai bảo vệ lô đất do UBND xã quản lý). UBND xã đã thông báo việc quản lý toàn bộ diện tích đất tại vị trí thửa đất số 14, tờ bản đồ số 46, lô đất LK03 thuộc xứ đồng T ở D, xã N, thời gian từ 14 giờ 50 phút ngày 11/8/2020. Tuy nhiên, đến ngày 14/8/2020 UBND xã N phát hiện anh C tái vi phạm tại lô đất LK03 tờ số 46, thửa số 14, xứ đồng T, D, cụ thể: Anh C đã tự ý cắt hàng rào thép gai, dựng 02 cột bê tông, 06 cột bằng luồng, lợp 08 tấm Fibro xi măng để làm lán nuôi bò. Việc làm trên của anh C là vi phạm pháp luật về đất đai nên việc UBND xã N lập biên bản vi phạm hành chính và

Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC ngày 20/8/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đặng Văn C là việc làm cần thiết, nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về đất đai.

Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành quyết định hành chính đảm bảo đúng quy định tại Điều 38; Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 14 và Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Như vậy, UBND xã N đã ban hành Quyết định hành chính số 19/QĐ-XPVPHC ngày 20/8/2020 của Chủ tịch UBND xã N là đúng về thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Đặng Văn C.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Đặng Văn C phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh Đặng Văn C; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 115, Điều 116, khoản 1 Điều 158, Điều 168, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 12 và Điều 208 Luật Đất đai; các Điều 38, 57, 58 và Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 2 Điều 14, điểm b + d khoản 1 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 26, Điều 30, khoản 1 và khoản 6 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn C, yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC đề ngày 20/8/2020 của Chủ tịch UBND xã N.

2. Tách yêu cầu bồi thường danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đặng Văn C bằng một vụ án khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Anh Đặng Văn C phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh C đã nộp theo biên lai số AA/2015/0003916 ngày 27/4/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Án phí hành chính phúc thẩm: Anh Đặng Văn C phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng anh C đã nộp theo biên lai số AA/2015/0003894 ngày 28/9/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa HC; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng